

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

1.1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên dự án: Cải tạo các tuyến đường khu Tái định cư xi măng, phường Bạch Đằng
- Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV
- Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Bạch Đằng
- Địa điểm xây dựng: Phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công được phân cấp hàng năm

* Quy mô đầu tư xây dựng:

* Quy mô:

Cải tạo các tuyến đường khu tái định cư xi măng, phường Bạch Đằng bao gồm các hạng mục như sau:

- Nâng cao độ nền đường, thảm lại nền mặt đường bằng bê tông nhựa;
- Xây dựng mới vỉa hè các tuyến đường;
- Làm mới hệ thống thoát nước mưa;
- Cải tạo, khơi thông tuyến thoát nước thải hiện trạng;
- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ.

* Chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế:

* Quy mô thiết kế:

Đầu tư Cải tạo các tuyến đường khu tái định cư xi măng, phường Bạch Đằng gồm nâng cao độ nền đường, thảm lại nền mặt đường bằng bê tông nhựa chi tiết tại các tuyến có nội dung sau:

* Tuyến 01: Chiều dài tuyến $L = 328,09\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 11,5\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 7,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.
- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 2,0\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.
- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.
- Hệ thống cống dọc $D800$ thoát nước trái tuyến đoạn từ đầu tuyến đến $\text{Km}0+240\text{m}$.

- Hệ thống cống dọc D1000 thoát nước trái tuyến đoạn từ Km0+240m đến cuối tuyến.

* Tuyến 02: Chiều dài tuyến $L = 396,64\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 11,5\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 7,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 2,0\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.

- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.

- Hệ thống cống dọc D800 thoát nước trái tuyến.

* Tuyến 03: Chiều dài tuyến $L = 482,46\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 11,5\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 7,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 2,0\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.

- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.

- Hệ thống cống dọc D800 thoát nước trái tuyến.

* Tuyến 04: Chiều dài tuyến $L = 282,9\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 1,5\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.

- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.

- Hệ thống cống dọc D600 thoát nước phải tuyến.

* Tuyến 05: Chiều dài tuyến $L = 346,44\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 1,5\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.

- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.

- Hệ thống cống dọc D600 thoát nước phải tuyến.

* Tuyến 06: Chiều dài tuyến $L = 285,46\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 1,5\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.

- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.

- Hệ thống cống dọc D600 thoát nước phải tuyến.

* Tuyến 07: Chiều dài tuyến $L = 318\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$.
- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 1,5\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.
- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.
- Hệ thống công dọc D600 thoát nước phải tuyến.

* Tuyến 08: Chiều dài tuyến $L = 281,86\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$.
- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 1,5\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.
- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.
- Hệ thống công dọc D600 thoát nước phải tuyến.

* Tuyến 09: Chiều dài tuyến $L = 233,14\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$.
- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 1,5\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.
- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.
- Hệ thống công dọc D1000 thoát nước phải tuyến.

* Tuyến 10: Chiều dài tuyến $L = 134,54\text{m}$:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$.
- Bề rộng hè đường: $B_h = 2 \times 1,5\text{m}$, độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.
- Thiết kế bó vỉa, đan rãnh.
- Hệ thống công dọc D600 thoát nước trái tuyến.

* **Phương án kết cấu:**

a. Kết cấu nền đường

- Đào đắp nền đường sao cho đảm bảo các lớp nền đường làm mới phần xe chạy từ trên xuống dưới như sau:

- + Đắp cấp phối đất núi đầm chặt $K \geq 0,95$ dày 30cm (dưới lớp kết cấu áo đường).
- + Đắp cát hạt mịn đầm chặt $K \geq 0,95$ dày 25cm.
- + Đắp cát hạt mịn đầm chặt $K \geq 0,90$ dày 25cm.

b. Kết cấu mặt đường

* Kết cấu mặt đường gồm:

Kết cấu áo đường làm mới (thứ tự các lớp tính từ trên xuống dưới):

- Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 7cm.
- Nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

- Cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm.

Kết cấu áo đường tôn tạo (thứ tự các lớp tính từ trên xuống dưới):

- Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 7cm.

- Nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

- Cấp phối đá dăm loại 2, bù vênh.

Kết cấu vuốt nối (thứ tự các lớp tính từ trên xuống dưới):

- Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 7cm.

- Nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

c. Kết cấu hè đường

- Gạch terazzo dày 3cm.

- Lớp vữa lót vữa xi măng M75, dày 2cm.

- Lớp bê tông M200 đá 1x2, dày 10cm.

- Lớp nilon cách ly.

- Lớp cát hạt mịn đầm chặt K=0,95.

d. Kết cấu bó vỉa, đan rãnh

- Bó vỉa dùng loại bó vỉa vát kích thước 23x35x100cm cho đoạn thẳng và kích thước 23x35x50cm cho đoạn cong.

- Đan rãnh kích thước 30x50x6cm.

- Bó vỉa, đan rãnh đúc sẵn bằng bê tông M250 đá 1x2.

- Vữa xi măng M75 dày 2cm.

- Móng bê tông M150 đá 2x4 dày 10cm.

e. Kết cấu bó hè

- Bó hè xây gạch không nung vữa xi măng M75.

- Móng bó hè bê tông xi măng đá 4x6, M100 dày 10cm.

f. An toàn giao thông:

- Trên tuyến bố trí các biển báo an toàn giao thông theo Quy chuẩn 41/2024-BGTVT về báo hiệu đường bộ.

- Tất cả các loại sơn đều là sơn dẻo nhiệt, phản quang đảm bảo để người lái xe có thể nhận biết được cả vào ban ngày lẫn ban đêm trong mọi điều kiện thời tiết tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN 7887:2018 về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.

Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang.

g. Kết cấu thoát nước mưa:

- Chi tiết kết cấu thoát nước cống D600:

+ Cống thoát nước sử dụng cống tròn D600 bê tông cốt thép tải trọng TC. Đoạn cống dài 2,5m được kê trên 3 đế cống.

+ Bê tông đúc cống dùng bê tông M300 đá 1x2.

+ Lót móng cống đá 4x6 dày 10cm.

+ Đế cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

+ Các đoạn cống được nối với nhau bằng mỗi nối gioăng cao su.

- Chi tiết kết cấu thoát nước cống D800:

+ Cống thoát nước sử dụng cống tròn D800 bê tông cốt thép tải trọng TC. Đoạn cống dài 2,0m được kê trên 3 đế cống.

+ Bê tông đúc cống dùng bê tông M300 đá 1x2.

+ Lót móng cống đá 4x6 dày 10cm.

+ Đế cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

+ Các đoạn cống được nối với nhau bằng mỗi nối gioăng cao su.

- Chi tiết kết cấu thoát nước cống D1000:

+ Cống thoát nước sử dụng cống tròn D1000 bê tông cốt thép tải trọng TC. Đoạn cống dài 2,5m được kê trên 3 đế cống.

+ Bê tông đúc cống dùng bê tông M300 đá 1x2.

+ Lót móng cống đá 4x6 dày 10cm.

+ Đế cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

+ Các đoạn cống được nối với nhau bằng mỗi nối gioăng cao su.

- Bố trí cống ngang đường D400 kết hợp cống dọc thoát nước, chi tiết kết cấu thoát nước cống ngang D400 như sau:

+ Cống thoát nước sử dụng cống tròn D400 bê tông cốt thép tải trọng C. Đoạn cống dài 2,5m được kê trên 3 đế cống.

+ Bê tông đúc cống dùng bê tông M300 đá 1x2.

+ Lót móng cống đá 4x6 dày 10cm.

+ Đế cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

+ Các đoạn cống được nối với nhau bằng mỗi nối gioăng cao su.

- Đối với các đoạn cống ngang đường sử dụng cống tròn bê tông cốt thép tải trọng C.

- Ga thoát nước cống D800, ga thoát nước cống D600 và ga thoát nước cống ngang D400, phương án thiết kế như sau:

+ Ga thu xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75, trát trong vữa XM M75, dày 2cm.

+ Lót móng ga bằng đá dăm 4x6.

+ Đáy ga bằng bê tông M200 đá 2x4, láng vữa XM M75 dày 2cm.

+ Tấm đan ga đúc sẵn bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

+ Cửa thu bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

+ Nắp ga composite khung vuông nắp tròn, kích thước khung 850x850mm, tải trọng 125KN.

+ Lưới chắn rác composite kích thước 900x340mm, tải trọng 250KN.

- Ga thoát nước công D1000, phương án thiết kế như sau:

+ Ga bê tông cốt thép M250 đá 1x2;

+ Tấm đan ga bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2;

+ Lót móng ga bằng đá dăm 4x6.

+ Nắp ga composite khung vuông nắp tròn, kích thước khung 850x850mm, tải trọng 125KN.

+ Lưới chắn rác composite kích thước 900x340mm, tải trọng 250KN.

- Ga giao loại 1 (ga giao rãnh và công d600); ga giao loại 2 (ga giao rãnh và công D1000), phương án thiết kế như sau:

+ Ga thu xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75, trát trong vữa XM M75, dày 2cm.

+ Lót móng ga bằng đá dăm 4x6.

+ Đáy ga bằng bê tông M200 đá 2x4, láng vữa XM M75 dày 2cm.

+ Tấm đan ga đúc sẵn bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

- Rãnh B600, phương án thiết kế như sau:

+ Rãnh bê tông cốt thép M250 đá 1x2;

+ Tấm đan rãnh bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2;

+ Lót móng rãnh bằng đá dăm 4x6.

- Cửa xả D800 đầu nổi thoát nước, cửa xả xây đá hộc vữa xi măng M100, lót móng cửa xả đá dăm 4x6 dày 10cm. Gia cố móng cửa xả bằng cọc tre D6-8cm, cọc dài 3,0m, mật độ 25 cọc/m², phủ cát đầu cọc.

- Cải tạo rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét bùn, thay thế tấm đan bê tông cũ hỏng bằng tấm đan bê tông cốt thép, bê tông M250 đá 1x2.

h. Hệ thống chiếu sáng:

Hệ thống điện chiếu sáng sử dụng đèn LED trên cột thép mạ kẽm trồng mới được bố trí 1 bên đường với khoảng cách trung bình 30m-35m trên một cột. Chiều cao và vị trí trồng cột tuân thủ theo QCVN 07-7:2016/BXD – công trình chiếu sáng.

- Với đường chiều rộng B=7.5m sử dụng cột đèn chiếu sáng bằng cột thép liền cần cao 8m lắp bóng 100W diming 5 cấp. Toàn bộ cột được mạ kẽm nhúng nóng.

- Với đường chiều rộng B=6m sử dụng cột đèn chiếu sáng bằng cột thép liền cần cao 7m lắp bóng 80W diming 5 cấp. Toàn bộ cột được mạ kẽm nhúng nóng.

- Cáp điện sử dụng cáp Cu/PVC/XLPE/DSTA/PVC (3x16+1x10) mm² luôn trong ống HDPE D65/50.

- Toàn bộ cáp ngầm được rải trong hào cáp. Cáp lên đèn dùng cáp Cu/PVC/PVC 3x1,5 mm²(sử dụng 1 sợi để tiếp đất cho vỏ pha đèn). Trên mỗi cột đèn chiếu sáng lắp 01 bảng điện bằng Bakelite để tiến hành đấu nối).

Quy cách chôn cáp chiếu sáng:

- Cáp ngầm chiếu sáng đoạn đi trên vỉa hè được luôn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE D50/40

- Quy cách rãnh cáp: Rãnh cáp được đào sâu 800mm, đáy rộng 300mm, mặt trên rãnh rộng 600mm. Rải một lớp cát mịn sau đó đặt ống nhựa chịu lực HDPE D50/40 tâm ống cách đáy 100mm, tiếp tục rải một lớp cát mịn dày 200mm. Rải băng bảo hộ cáp, sau đó lấp đất theo kết cấu hè.

- Điều khiển hệ thống điện chiếu sáng cho khu vực bằng tủ điều khiển tự động đóng cắt bằng rơ le thời gian, có điều chỉnh chế độ đóng cắt theo mùa. Ngoài ra còn có chế độ ngắt lộ và vận hành được bằng tay giúp quá trình sửa chữa được thuận tiện, tiết kiệm điện năng tiêu thụ.

- Nguồn cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ đường dây hạ thế hiện có.

- Bê tông móng đá 1x2 mác M200, bên trong đặt bộ khung xương móng cột bằng thép được chế tạo định hình cho từng loại cột dùng để liên kết thân cột đèn với móng.

- Tiếp địa:

+ Hệ thống tiếp địa bảo vệ: Để bảo vệ hiện tượng rò điện ra cột thép toàn bộ các thiết bị từ pha đèn đến cột đèn đều được nối mát, mỗi vị trí cột đèn chiếu sáng đóng 1 cọc tiếp địa bảo vệ. Hệ thống nối đất được nối liên hoàn với nhau bằng dây đồng mềm M10.

+ Hệ thống tiếp địa lặp lại: Để bảo vệ hiện tượng mất trung tính, trung bình 200-250m đóng mới 1 cọc tiếp địa lặp lại.

i. Hệ thống điện hạ thế:

- Tháo dỡ các cột điện hiện trạng vào phạm vi giải phóng mặt bằng đường. Trồng mới các cột điện BTLT 8.5m, 4.3KN.

- Tháo dỡ lắp đặt lại đoạn cáp vặn xoắn hiện trạng lên các cột điện trồng mới.

- Bê tông lót móng cột đá 4x6 mác M100. Bê tông móng cột đá 1x2 mác M200.

1.2. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng

- Dự toán gói thầu: 1.014.486.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT 8%).

- Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có); trong đó thuế giá trị gia tăng là 8% áp theo thuế giá trị gia tăng của giá gói thầu đã được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên căn cứ chính sách thuế hiện hành của nhà nước để điều chỉnh giá trị nghiệm thu thanh toán cho phù hợp.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

- Tổ chức đấu thầu nhằm lựa chọn được đơn vị tư vấn có đủ kinh nghiệm thông qua những dự án đã được họ thực hiện trước đó bằng phương pháp đánh giá chấm điểm công khai, minh bạch, loại trừ các tư vấn yếu kém nhằm triển khai dự án đạt kết quả tốt.

- Đơn vị tư vấn được lựa chọn trúng thầu phải đảm bảo đủ năng lực kinh nghiệm giúp chủ đầu tư trong công tác giám sát thi công đảm bảo dự án thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng công trình, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

II. Phạm vi công việc:

1. Nội dung công việc:

- Phạm vi công việc: Tư vấn giám sát thi công xây dựng dự án: Cải tạo các tuyến đường khu Tái định cư xi măng, phường Bạch Đằng

- Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Bạch Đằng
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 360 ngày (theo tiến độ thi công)

2. Chi tiết các công việc thực hiện

2.1. Công tác Tư vấn giám sát xây dựng phải tuân thủ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan. Cụ thể như sau:

2.1.1. Nhiệm vụ của tổ chức Tư vấn giám sát

- Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời phù hợp với hồ sơ hợp đồng.

- Lập đề cương chi tiết thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình. Nội dung đề cương giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm: Sơ đồ tổ chức hệ thống giám sát thi công; văn phòng giám sát; nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung công việc thực hiện của mỗi chức danh giám sát; hệ thống quản lý chất lượng và kế hoạch, quy trình kiểm soát chất lượng; quy trình kiểm tra, nghiệm thu, phương pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ; nội dung cần thiết khác liên quan đến giám sát xây dựng công trình.

- Nội dung đề cương chi tiết phải phù hợp với nội dung trong hồ sơ hợp đồng và phải được chủ đầu tư chấp thuận trước khi tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình.

- Bố trí văn phòng giám sát tại hiện trường đảm bảo có đủ diện tích làm việc, đủ thiết bị văn phòng, bàn ghế, tủ, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác giám sát thi công xây dựng; trang bị đồng phục và đầy đủ các dụng cụ bảo hộ, an toàn lao động trong thời gian thực hiện nhiệm vụ (ghi rõ tên nhà thầu tư vấn giám sát, người giám sát thi công xây dựng). Lập hồ sơ theo dõi công tác giám sát thi công hàng ngày cho từng văn phòng và vị trí giám sát để làm cơ sở theo dõi, đánh giá thực hiện và đối chiếu với nhật ký thi công khi cần thiết.

- Thực hiện chức năng giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn cho chủ đầu tư trong quản lý, theo dõi, kiểm tra về chất lượng, khối lượng, tiến độ, giá thành xây dựng, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình theo đúng hợp đồng thi công xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và các điều kiện kỹ thuật liên quan của công trình.

- Nghiệm thu các công việc do Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo quy định và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thực hiện các nội dung công việc liên quan khi có yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước trong quá trình thực hiện dự án và khi quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

- Chủ trì và phối hợp với nhà thầu thi công để thống nhất (về quy cách, nội dung) và lập các loại biên bản nghiệm thu, nhật ký thi công, phiếu đề xuất lệnh thay đổi (điều chỉnh, bổ sung thiết kế, dự toán...), các loại văn bản khác liên quan đến quá trình thi công và quản lý chất lượng thi công, trình chủ đầu tư xem xét, chấp thuận trước khi thi công để áp dụng thống nhất...

2.1.2. Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện giám sát thi công xây dựng của nhà thầu tư vấn giám sát:

1) Nhà thầu tư vấn giám sát phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức văn phòng giám sát tại hiện trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công trình, cụ thể:

a) Trong dự án phải bố trí tối thiểu 01 văn phòng TVGS tại hiện trường để quản lý các nhóm TVGS

b) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong văn phòng phải bố trí phù hợp với tiến độ xây dựng của gói thầu và phải được chủ đầu tư phê duyệt trên cơ sở đề xuất và trình của tư vấn giám sát trường.

c) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong văn phòng hiện trường: Theo hồ sơ hợp đồng, hồ sơ trúng thầu và các hồ sơ khác có liên quan.

d) Trong quá trình thực hiện giám sát xây dựng công trình, các vị trí tư vấn thay thế, điều chỉnh phải có sự chấp thuận của chủ đầu tư.

2) Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền hạn chung của nhà thầu tư vấn giám sát.

b) Sơ đồ tổ chức phải nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của tư vấn giám sát trường và giám sát viên.

c) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, tiến độ, khối lượng và giá thành xây dựng công trình, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường:

- Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng.

- Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

- Đề cương kiểm soát khối lượng hoàn thành, định mức và đơn giá (nếu được chủ đầu tư yêu cầu).

- Công tác giám sát kiểm tra nội bộ hoạt động của văn phòng giám sát.

- Kế hoạch kiểm tra, phúc tra thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

- Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ; lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) tình hình thực hiện dự án gửi chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiên nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và các bên có liên quan; quy trình tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền theo quy định; quy trình tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu thiết kế xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý theo các kết quả kiểm tra, kiểm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

2.1.3. Yêu cầu và nội dung tư vấn giám sát về chất lượng thi công

- Yêu cầu của công tác tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng:

a) Phòng tránh, ngăn ngừa, không chế, quản lý rủi ro, không để xảy ra những ảnh hưởng xấu đến chất lượng xây dựng công trình.

b) Phải thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ và nội dung giám sát, kiểm tra phù hợp yêu cầu về nội dung công việc và tiến độ thi công của nhà thầu thi công; phải đảm bảo yêu cầu vừa giám sát, kiểm tra chặt chẽ vừa phối hợp và hướng dẫn các nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp phòng tránh hoặc giải quyết, xử lý tốt các vấn đề trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu chất lượng theo quy định.

c) Kiểm soát chặt chẽ và tư vấn cho chủ đầu tư trong việc kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ hoặc đối với công trình sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới, kết cấu mới.

- Nội dung thực hiện tư vấn giám sát về chất lượng thi công xây dựng: Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

a) Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

b) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra, rà soát, ký xác nhận thiết kế bản vẽ thi công do nhà thầu lập (bao gồm cả tổng mặt bằng công trường của nhà thầu, tiến độ thi công tổng thể, chi tiết...) và trình chủ đầu tư phê duyệt (trừ các trường hợp việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư giao cho đơn vị tư vấn khác thực hiện).

c) Căn cứ các hồ sơ thiết kế (kỹ thuật, bản vẽ thi công) đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, thẩm tra, rà soát và có ý kiến trình chủ đầu tư xem xét quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; thẩm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công và dự toán của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư, ban quản lý dự án chấp thuận, đảm bảo phù hợp với nội dung và điều kiện quy định trong hồ sơ hợp đồng.

d) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

đ) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

e) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp, quy trình kiểm soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng.

g) Kiểm tra và xác nhận báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

- Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

a) Giám sát chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) cần thiết cung cấp cho dự án, công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường.

b) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu (nếu cần thiết) và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

c) Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ: đà giáo, ván khuôn...) đảm bảo tuân thủ biện pháp thi công do cấp có thẩm quyền đã phê duyệt theo quy định.

d) Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo chủ đầu tư.

đ) Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định.

e) Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành và báo cáo ngay với chủ đầu tư. Tùy theo mức độ sự cố, thẩm tra giải pháp khắc phục theo đề xuất của nhà thầu thi công hoặc phối hợp với nhà thầu để đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, trình chủ đầu tư xem xét, giải quyết theo quy định.

g) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

h) Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt

i) Thí nghiệm đối chứng trong quá trình thi công khi có nghi ngờ hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.1.4. Yêu cầu về Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công

- Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

- Phối hợp với nhà thầu thi công đề đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

- Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

2.1.5. Yêu cầu Giám sát về khối lượng và giá thành xây dựng công trình

- Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: Khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình, giá trị vật tư trên công trường hoặc giá trị bán thành phẩm (nếu có); đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

- Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời chủ đầu tư về: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

- Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh giá, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cùng tham gia với chủ đầu tư thương thảo phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

2.1.6. Yêu cầu về Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, trong quá trình thi công theo đúng quy định.

- Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

2.1.7. Những nội dung thực hiện khác của TVGS trong quá trình thi công

- Xác nhận, đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày của nhà thầu thi công vào nhật ký thi công công trình.

- Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi chủ đầu tư. Các nội dung chính cần tập trung báo cáo bao gồm:

a) Tình hình thực hiện dự án của nhà thầu thi công: huy động lực lượng (nhân lực, vật tư, thiết bị); công tác giải phóng mặt bằng; khối lượng, giá trị khối lượng công việc thực hiện, giá trị khối lượng được xác nhận giải ngân, thanh toán... đánh giá kết quả thực hiện so với yêu cầu kế hoạch, tiến độ;

b) Tình hình tạm ứng, giải ngân, thanh toán;

c) Những tồn tại và yêu cầu nhà thầu điều chỉnh, khắc phục...;

d) Tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn);

đ) Các đề xuất, kiến nghị cụ thể của TVGS...

- Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, thẩm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình chủ đầu tư xem xét phê duyệt.

- Tham gia thành phần hội đồng nghiệm thu theo quy định.

Phối hợp chặt chẽ với các thành phần của giám sát cộng đồng; tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.1.8. Giám sát trong giai đoạn bảo hành

- Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp sửa chữa, thay thế; rà soát và báo cáo chủ đầu tư, ban quản lý dự án xem xét, chấp thuận về nguyên nhân hư hỏng, giải pháp sửa chữa, khắc phục, thay thế của các nhà thầu thi công, cung ứng thiết bị.

- Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng.

- Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Thời gian thực hiện hợp đồng là 360 ngày (theo thời gian thi công). Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Không quá 03 ngày kể từ khi hợp đồng được ký kết.

2. Các hồ sơ, tài liệu phải nộp và tiến độ giao nộp kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng:

- Báo cáo các nội dung công việc theo yêu cầu về Giải pháp và phương pháp luận.

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi Chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm thiểu rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo như cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

3. Số lượng, quy cách hồ sơ giao nộp:

- Theo quy định trong hợp đồng ký kết

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải bố trí các nhân sự có kinh nghiệm, số lượng nhân sự theo quy định tại phần tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật. Đối với từng nhân sự phải có phân công công việc hợp lý, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chuyên ngành của từng nhân sự.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Bố trí nhân sự theo dõi và hỗ trợ việc thực hiện công việc tư vấn.

b) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu.

c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

đ) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.